|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH TUẦN 07 TỪ NGÀY 21 / 10 /2024 ĐẾN 25 /10 /2024)** | | | | | | | |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tiết thứ** | **Tên bài** | **ƯDCNTT** | **Đồ dùng** |
| Hai 21/10 | Sáng | 1 | HĐTN | 19 | Văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 2 | Toán | 19 | Luyện tập chung ( Tiết 4) |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 73 | Bài 26: Ph ph Qu qu( Tiết 1) | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 4 | Tiếng Việt | 74 | Bài 26: Ph ph Qu qu (Tiết 2) |  |  |
| Chiều | 5 | BSTV | 13 | Ôn luyện đọc, luyện viết. |  |  |
| 6 | BST | 13 | Ôn luyện. |  |  |
| 7 | ĐTV | 7 | Truyện học bơi với Ếch. |  | Truyện đọc |
| Ba 22/10 | Sáng | 1 | *T. Anh* | 13 |  |  |  |
| 2 | GDTC | 13 |  |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 75 | Bài 27: V v X x( Tiết 1) | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 4 | Tiếng Việt | 76 | Bài 27: V v X x( Tiết 2) |  |  |
| Chiều | 5 | Đạo đức | 7 |  |  |  |
| 6 | *T. Anh* | 14 |  |  |  |
| 7 | Âm nhạc | 14 |  |  |  |
| Tư 24/10 | Sáng | 1 | Tiếng Việt | 77 | Bài 28: Y y(Tiết 1) | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 2 | Tiếng Việt | 78 | Bài 28: Y y (Tiết 2) |  |  |
| 3 | TNXH | 13 | Bài 6: Lớp học của em ( Tiết 2) | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 4 | Mĩ thuật | 7 | Nét vẽ của em( Tiết 2) |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| Năm 25/10 | Sáng | 1 | Tiếng Việt | 79 | Bài 29: Luyện tập chính tả (Tiết 1) |  |  |
| 2 | Tiếng Việt | 80 | Bài 29: Luyện tập chính tả (Tiết 2) |  |  |
| 3 | Toán | 20 | Hình vuông, hình tròn, hình tam giác ( Tiết1) |  |  |
| 4 | HĐTN | 20 | Bài 4: Yêu thương con người (Tiết 2) |  |  |
| Chiều | 5 | BSTV | 14 | Ôn luyện. |  |  |
| 6 | BST | 14 | Ôn luyện. |  |  |
| 7 | TNXH | 14 |  |  |  |
| Sáu 18/10 | Sáng | 1 | Toán | 21 | Hình vuông, hình tròn, hình tam giác Tiết2) |  |  |
| 2 | GDTC | 14 |  |  |  |
| 3 | Tiếng Việt | 81 | Bài 30: Ôn tập và kể chuyện(Tiết 1) | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 4 | Tiếng Việt | 82 | Bài 30: Ôn tập và kể chuyện(Tiết 2) |  |  |
| Chiều | 5 | Tiếng Việt | 83 | Luyện tập củng cố kĩ năng | GA Powerpoint | GA Powerpoint |
| 6 | Tiếng Việt | 84 | Luyện tập củng cố kĩ năng |  |  |
| 7 | HĐTN | 21 | Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới | GA Powerpoint | GA Powerpoint |

**TUẦN 7**

**Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**THỬ LÀM CA SĨ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20-10**

**I.Yêu cầu cần đạt**

HS có khả năng:

- Hiểu và tự hào về truyền thống phụ nữ Việt Nam anh hùng bất khuất, trung hậu, dảm đang.

- Kính yêu bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quanh mình.

- Mạnh dạn, tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân trước tập thể.

- Rèn kĩ năng làm chủ cảm xúc khi biểu diễn trước đông người, kĩ năng lắng nghe tích cực dễ cảm thụ những giọng hát và đánh giá.

**II.Chuẩn bị**

a.Đối với GV

-Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động: đạo cụ theo yêu cầu của bài hát

- Phát động HS tìm hiểu các bài hát về bà, mẹ , cô,… để tham gia hội thi “thử làm ca sĩ’’

- Phần thưởng cho cá nhân và tập thể

- Hướng dẫn các lớp đăng kí tiết mục: đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca…mỗi lớp đăng kí 2 tiết mục.

- Tập luyện cho HS dẫn chương trình.

- Tổ chức sơ khảo trước 1 tuần để chọn tiết mục vào chung kết

- Thành lập BGK gồm 10 HS, chấm điểm trực tiếp của cuộc thi

- Phiếu bình chọn cho ca sĩ mình yêu thích nhất. Phiếu được phát tại lớp trước khi hội thi diễn ra

- GVCN: lựa chọn HS có năng khiếu, đăng kí với BTC, hướng dẫn học sinh luyện tập thi sơ khảo

b.Đối với HS

Tìm hiểu các bài hát, bài thơ về mẹ, bà, cô, chị, em gái,…các bài như: Bàn tay mẹ, mẹ và cô, nhật kí của mẹ, chàu yêu bà, bông hồng tặng mẹ, ngày đầu tiên đi học, chỉ có một trên đời.

**III.Các hoạt động dạy học**

***1.Hoạt động1*** : Chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu

- HS điều khiển chào cờ, hát Quốc ca, đội ca, hô đáp khẩu hiệu Đội.

- Tuyên bố lí do

- Giới thiệu đại biểu tham dự

***2. Hoạt động 2:*** Hội thi “ thử làm ca sĩ’’

Bước 1: HS dẫn chương trình công bố các tiết mục vào chung kết

Bước 2: Giới thiệu BGK và cách chấm điểm

-BGK của cuộc thi gồm 10 HS đại diện cho liên đội, là những bạn trung thực, tư cách đạo đức tốt, nhanh nhẹn, nhiệt tình, có uy tín… Mời GV đại diện chi đoàn, GV làm thư kí tổng hợp điểm.

- BGK sẽ chấm diểm trực tiếp trên bảng. Sau khi nghe xong phần thể hiện của các ca sĩ, người dẫn chương trình có hiệu lệnh “ Bây giờ là phần chấm điểm của BGK’’ BGK sẽ giơ bảng điểm của mình. Dẫn chương trình đọc điểm từng thành viên, thư kí tổng hợp diểm cuối cùng, đọc điểm bình quân. Điểm bình quân là điểm để xếp giải.

Bước 3 :Tiến hành hội thi “thử làm ca sĩ’’

-HS biểu diễn toàn trường vỗ tay chào đón

- Sau phần biểu diễn của ca sĩ, HS toàn trường vỗ tay hưởng ứng, chương trình mời BGK giơ bảng điểm của từng thành viên. Thư kí tổng hợp và đọc điểm.

- Ca sĩ lần lượt biểu diễn theo số báo danh cho đến hết.

Bước 4: Bình chọn ca sĩ được yêu thích nhất

-GVCN thu lại phiếu bình chọn của lớp mình, tổng hợp kết quả nhanh gửi về BTC

- Trong thời gian tổng kết, đánh giá HĐ, BTC tổng hợp kết quả của các lớp để kịp thời công bố

**IV.Đánh giá**

GV nhận xét tinh thần, thái độ của HS toàn trường tham gia hoạt động, động viên khen ngợi tất cả học sinh tham gia cuộc thi “ thử làm ca sĩ’’. Mời HS chia sẻ ý kiến qua các câu hỏi gợi ý:

1. Em có thích hội thi “ Thử làm ca sĩ ’’ không? Vì sao? Em hãy hát cho các bạn nghe một bài hát em yêu thích.
2. Em sẽ làm gì để chúc mừng bà, mẹ, cô giáo trong Ngày phụ Nữ Việt Nam?
3. Em sẽ chúc mẹ, bà, cô giáo điều gì trong Ngày phụ Nữ Việt Nam?

Kết luận: Hãy yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ bà, mẹ, cô giáo và những người phụ nữ xung quanh mình.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2 TOÁN**

**BÀI 6: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 4)**

Đã soạn ngày 10/10/2024

**Điều chỉnh sau giờ dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3, 4 Tiếng Việt**

**BÀI 26: Ph, ph, Qu, qu**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ ph, qu; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ ph, qu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng nói lời cảm ơn trong những ngữ cảnh cụ thể.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy doán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê

**II.Chuẩn bị**

- GV cần nắm vững cách phát âm của các âm ph, qu; cấu tạo, và cách viết các chữ ph, qu

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

*Lưu ý*: Âm đầu qu về bản chất là âm dấu cộng với âm đệm u. Đặt ra ảm đấu qu chỉ là một quy ước, giải pháp sư phạm mang tính nhất thời để tạo thuận lợi cho HS khi học đánh vần.

- Có những hiểu biết về thành phố, nông thôn và những hiểu biết về Thủ đô Hà Nội.

**II.Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - HS hát chơi trò chơi  ***2. Nhận biết***  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS dọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo.  - GV và HS lặp lại nhận biết một số lần: Cả nhà từ phố về thăm quê  - GV giúp HS nhận biết tiếng có ph, qu và giới thiệu chữ ghi âm ph, qu  ***3. Đọc HS luyện đọc âm***  *a. Đọc âm*  - GV đưa chữ ph lên bảng để giúp HS nhận biết chữ r trong bài học này.  - GV đọc mẫu âm ph.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.  - Âm qu hướng dẫn tương tự  *b. Đọc tiếng*  - GV đọc tiếng mẫu  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu phố, quê (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng phố, quê.  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu phố, quê. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  -GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đọc tiếng chứa âm ph  •GV đưa các tiếng chứa âm ph ở yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa âm ph).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm đang học.  • Một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng có cùng âm ph đang học.  -GV yêu cầu đọc trơn các tiếng chứa âm ph đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một dòng.  - GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  \*Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa ph.  + GV yêu cầu 3- 4 HS phân tích tiếng, 2- 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự với âm qu  *c. Đọc từ ngữ*  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn pha trà.  - GV nêu yêu cầu nói sự vật trong tranh. GV cho từ pha trà xuất hiện dưới tranh.  - HS phân tích và đánh vần pha trà, đọc trơn từ pha trà.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với phố cổ, quê nhà, quả khế.  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 -4 lượt HS dọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần,  *d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ*  - Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  ***4. Viết bảng***  - GV hướng dẫn HS chữ ph, qu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết thường ghi âm ph, âm qu và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết âm ph, âm qu  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm ph, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  - HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS trả lòi  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, quan sát  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS quan sát |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***5. Viết vở***  - GV hướng dẫn HS tô chữ ph, qu HS tô chữ ph, qu (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  ***6. Đọc***  - HS đọc thầm cả câu; tìm các tiếng có âm ph, âm qu.  - GV đọc mẫu cả câu.  - GV giải thích nghĩa tử ngữ (nếu cần).  - HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đóng thanh theo GV.  - HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  Bà của đi đâu? (ra Thủ đó)  Bà cho bé cái gì? (quả quê)  Bố đưa bà đi đâu ? (đi phố cố, đi Bờ Hồ).  GV có thể hỏi thêm (tuỳ vào khả năng của HS): Thủ đô của nước mình là thành phố nào? (Hà Nội)  Theo em hồ được nói đến trong bài là hồ nào? (hố Hoàn Kiếm)  . GV tuỳ theo mức độ hiểu biết của HS để chọn câu hỏi phù hợp.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  ***7. Nói theo tranh***  - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh trong SHS.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ nhất?  Họ đang làm gì? (Trong tranh này, bạn nhỏ đứng cạnh bố, đang nói lời cảm ơn bác sĩ) Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ?  Em nhìn thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì? (Ai đang giúp ai điều gi?)  Theo em, bạn HS nam sẽ nói gì với bạn HS nữ?  - Một số (2 - 3) HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.  GV: Các em còn nhớ nói lời cảm ơn với bất kì ai khi người đó giúp minh dù là việc nhỏ,  - Một số (2 3) HS kể một số tình huống mà các em nói lời cảm ơn với người đã giúp minh.  ***8. Củng cố***  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ ph, qu (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm .  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS nói.  - HS kể.  -HS lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau giờ dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..............

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Bổ sung Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC,VIẾT BÀI: Ph, Qu**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp HS: Giúp HS củng cố :

- Đọc đúng các âm ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có chứa âm ph, qu;hiểu và làm được các bài tập có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Nối và điền đúng các chữ ph, qu.

-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm ph, qu có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy doán nội dung tranh minh hoạ

**II.Chuẩn bị**

**- HS:** vở ô li , thước kẻ, bút chì, màu,…

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - HS chơi trò chơi: Thi tìm tên các đồ vật bắt đầu bằng chữ cái: *ph,qu*  ***2. Luyện tập***  **Bài 1: Tô màu em thích vào vòng có chữ ph và qu**  - GV nêu yêu cầu  - HS nhắc lại yêu cầu của bài  - HS quan sát và thực hiện yêu cầu của bài.  - GV quan sát, hướng dẫn HS  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nối  - GV nêu yêu cầu  - HS nhắc lại yêu cầu của bài   * HS đọc các tiếng ở 2 cột  |  |  |  | | --- | --- | --- | | quả |  | phà | | qua |  | trà | | pha |  | nho | | phở |  | gà |   GV hướng dẫn HS nhận biết và thực hiện yêu cầu bài tập  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Điền ph hoặc qu  - GV nêu yêu cầu  - HS nhắc lại yêu cầu của bài  - Cho HS quan sát tranh  - GV nêu câu hỏi để HS trả lời .  ? Tranh vẽ gì?  GV gợi ý: Từ quả na còn thiếu âm gì?  ? Tranh vẽ gì?  GV gợi ý: Từ phở bò còn thiếu âm gì?  ? Tranh vẽ gì?  GV gợi ý: Từ quà quê còn thiếu âm gì?  GV hướng dẫn HS điền vào chỗ chấm  - GV theo dõi, giúp đỡ những HS chậm/KT.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, tuyên dương.  ***3. Củng cố***  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm ph, qu.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | * Hs chơi     - HS nói theo.  - HS làm bài tập.    - HS nói theo.  - HS đọc.     |  |  |  | | --- | --- | --- | | quả |  | phà | | qua |  | Trà | | pha |  | Nho | | phở |  | gà |   - HS nói theo.  HS trả lời : quả na   * qu   -ph   * qu   - HS đọc lại các âm, chữ đã học.  - HS theo dõi.  - HS ghi nhớ |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Bổ sung Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp hs củng cố hình thành:

*1. Kiến thức*

- Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 10.

- So sánh và sắp xếp được các số trong phạm vi 10.

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10.

*2. Phát triển các năng lực, phẩm chất*

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tươn đồng.

**II.Chuẩn bị**

**- HS:** vở ô li, bộ đồ dung học toán, bút

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **-**GV tổ chức cho HS hát bài: Xòe bàn tay đếm ngón tay  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu bài. | -HS hát |
| **2.Luyện tập**  **\*Bài 1: >, <, =**  - GV nêu yêu cầu bài.  - GV nêu lại cách so sánh hai số trong phạm vi 10.  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV cùng lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng và khen ngợi tuyên dương  **\*Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu bài  a) GV yêu cầu HS đếm số thỏ và số cà rốt .  - Vậy số cà rốt và số thỏ như thế nào?  - Số cà rốt có đủ cho thỏ ăn không?  - Vậy chúng ta chọn đáp án nào?  b) Tương tự như phần a  -GV chốt đáp án: B. Không đủ.  **\*) Bài 3:**  - GV nêu yêu hướng dẫn HS làm theo nhóm  -GV chia nhóm: 4 và phát phiếu cho các nhóm  a)Tô màu vào bông hoa nhiều cánh nhất  b)Khoanh vào chứ cái trước câu trả lời đúng: Cành nào ít quả nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*)Bài 4:**  -GV nêu yêu cầu bài, yêu cầu HS đếm số hoa và số lá ở cả 4 cây rồi tô màu vào cay có 4 bông hoa và 6 chiếc lá.  -GV gọi một số cặp mang bài lên nhận xét  - GV chốt bài:Cây số 4 | -HS nghe  -HS nghe để nhớ cách so sánh  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS nghe và chữa bài.  -HS lắng nghe để nắm yêu càu bài  - HS đếm: có 4 con thỏ và 4 củ cà rốt.  -Bằng nhau  - Có  - Đáp án : A. đủ  - Có 6 con thỏ và 4 củ cà rốt  - Vậy số cà rốt không đủ cho thỏ ăn  -HS chia nhóm  -HS làm bài theo nhóm  - HS đém số cánh hoa ở mỗi bông rồi tô: Bông sô 2  -HS đếm số quả ở 3 cành rồi chọn đáp án đúng: B  -HS nghe GV nêu yêu cầu.  - HS đếm số bông hoa và số chiếc lá ở các cây và tô màu theo cặp |
| 3.Củng cố  -GV nhận xét tiết học  -Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bì cho tiết học tiếp theo |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Đọc thư viện**

**TRUYỆN : HỌC BƠI VỚI ẾCH**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Bước đầu HS làm quen với truyện , biết một số nhân vật tiêu biểu qua caâu truyện ñöôïc nghe.

- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật và tô màu nhân vật yêu thích

- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện .

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Truyện khổ to, tranh các nhân vật tiêu biểu, nam châm .

- Một số tranh photo khổ giấy A4.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **1. Khởi động**: Hát vui  **2. Khám phá:**  **2.1. HĐ1: Đọc to nghe chung**  ***\* Trước khi đọc***:  Em có thích bơi không?tại sao?em nào đã từng được người lớn dẫn đi bơi?  - Dẫn nhập vào truyện :  - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:  + Các em thấy bìa vẽ những gì?  + Hình vẽ có đẹp không?  +Hình vẽ nói lên điều gí?Em thử đoán tên truyện xem?  - Giáo viên giới thiệu tên truyện, tác giả, nhà xuất bản.  ***\* Trong khi đọc:***  **\* GV đọc lần 1:**  - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ: chuồn chuồn cắn rún, rún, lỡ mà bè sút hụt hơi, thọc léc, mớ.  - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.  +Trang 8: chuyện gì xảy ra khi các bạn đi chơi ?  +Trang 12: Khi các bạn gặp nạn ai đến cứu? Cô mời các em lắng nghe cô đọc tiếp (đến hết truyện).  **\* GV đọc lần 2:** Kết hợp chỉ tranh  ***\* Sau khi đọc*** :  +Vừa rồi cô kể cho em nghe chuyện gì?  + Truyện có những nhân vật nào?  (Kết hợp chỉ tranh minh họa)  + Em yêu thích nhân vật nào? Tại sao?  + Câu chuyện này nói lên điều gì?  - GV liên hệ giáo dục.  +Các em có học theo gương của các bạn không?Tại sao?  \* Các em không được tự đi chơi sông nước khi không có người lớn bởi vì các em không biết bơi, khi ngồi trên xuồng, ghe đi trên nước hay đi bộ trên đường các em không được đùa giỡn sẽ rất nguy hiểm…  **2. HĐ 2: Mở rộng**  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm  + Cho HS vẽ về 1 nhân vật em thích nhất qua câu chuyện  - Cho các nhóm thảo luận - Giáo viên giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm lên thực hiện  - GV và HS nhận xét khen HS vẽ đẹp  **3. Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học. Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe. | - Cả lớp hát   * Lắng nghe và trả lời:   - HS trả lời  - Cả lớp theo dõi  - HS chú ý theo dõi hiếu  - HS trả lời tự do  - Học sinh theo dõi.  + Học sinh trả lời tự do.  - HS trả lời  + Học sinh trả lời tự do.  - HS nghe  - HS nghe  - HS vẽ con ếch  - HS khen |

**IV. Điều chỉnh sau giờ dạy.**

…………………………………………………………………….............................

…………………..…………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1 Tiếng Anh**

Đ/c Phượng dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Giáo dục thể chất.**

Đ/c Nga dạy

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3,4 Tiếng Việt**

**BÀI 27: V, v, X, x**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm v,x hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc, đọc dúng các tiếng, từ ngữ, có các âm v,x ;

- Viết đúng các chữ v,x; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ v,x.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v,x có trong bài học.

- Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết thành phố và nông thôn. Biết cách so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa thành phố và nóng thôn.

- Cảm nhận được mối liên hệ của mỗi người với quê hương qua đoạn đọc ngắn về chuyến thăm quê của Hà.

**II.Chuẩn bị**

* GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm v, âm x
* GV cần nắm vũng cấu tạo và cách viết chữ ghi âm v, âm x
* GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến chữ ghi âm , x do đặc điểm phương ngữ. HS Nam Bộ có thể nhầm lẫn v với d; HS miến Bắc có thể nhầm lẫn x với s.Biết được những địa phương tróng nhiểu dừa như Bến Tre, Bình Định,... nhưng nơi tiêu biểu nhất cho tên gọi "xử sở của dửa" là Bến Tre; có những hiểu biết về sự khác nhau giữa thành phố và nông thôn.

**III.Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - HS ôn lại chữ ph, qu. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ ph, qu  - HS viết chữ ph, qu  ***2. Nhận biết***  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS dọc theo.  GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hà vẽ xe đạp.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm v, x và giới thiệu chữ ghi âm v, x.  ***3. Đọc HS luyện đọc âm***  *a. Đọc âm*  - GV đưa chữ v lên bảng để giúp HS nhận biết chữ v trong bài học.  - GV đọc mẫu âm v  - GV yêu cầu HS đọc.  -Tương tự với âm x  *b. Đọc tiếng*  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất •GV đưa các tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất: yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa âm v).  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm v đang học.  • GV yêu cầu HS đọc trơn các tiếng có cùng âm v đang học.  + Đọc trơn các tiếng chứa âm v đang học: Một số (3 - 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn một nhóm,  + GV yêu cầu HS đọc tất cả các tiếng.  Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa v.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  Tương tự âm x  *c. Đọc từ ngữ*  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: vở vẽ, vỉa hè, xe lu, thị xã  -Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh.  - GV cho từ vở vẽ xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng vở vẽ, đọc trơn từ vở vẽ.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với vỉa hè, xe lu, thị xã  - HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc.  - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  ***4. Viết bảng***  - GV đưa mẫu chữ v , chữ x và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ v , chữ x.  - HS viết chữ v, chữ x (chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng).  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm v, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS ghép  -HS phân tích  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***5. Viết vở***  - GV hướng dẫn HS tô chữ v, chữ x HS tô chữ v, chữ x (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  ***6. Đọc***  - HS đọc thầm câu  - Tìm tiếng có âm v  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - GV giải thích vẽ nội dung đã đọc: Xứ sở của dừa: nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên,...). Có thể đặt thêm các câu hỏi: Em có biết cảy dừa/ quả dừa không? Nó như thế nào?...  ***7. Nói theo tranh***  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh  - GV đặt câu hỏi gợi ý:  Hai tranh này vẽ gì? (cảnh thành phố và nông thôn)  Em thấy gì trong mỗi tranh? (Tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có tráu kéo xe, ao hồ, có người câu cá,..)  Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau?  (Cảnh thành phố nhộn nhịp, cảnh nông thôn thanh bình).  Với sự gợi ý của GV, có thể trao đổi thêm về thành phố và nông thôn và cuộc sống ở mỗi nơi.  - HS chia nhóm thảo luận trả lời từng câu hỏi theo gợi ý của GV sống ở thành phố hay nòng thôn thì đều có những diễu thú vị của nó.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả trước cả lớp, GV và HS nhận xét.  ***8. Củng cố***  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm x, âm v.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ v, chữ x (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thẩm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS thực hiện  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau giờ dạy**:

………………………………………………...............…………………………………………………………………………….……………………………................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1,2 Tiếng Việt**

**BÀI 28 :Y, y**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết và đọc đúng các âm y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm th, ia; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các chữ y; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ y.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm y có trong bài học.

- Biết cách nói lời cảm ơn trong một số tình huống và cách thức cảm ơn.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà di Kha, tranh cảm ơn,..)

**II.Mục tiêu**

- Nắm vững đặc điểm phát ảm của các âm th, ia; cấu tạo và cách viết các chữ th, ia; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Nắm vững quy ước chính tả đối với chữ y và i khi dùng để ghi nguyên âm y, chữ y chỉ đi sau qu, chữ i đi sau các âm còn lại. Riêng đối với tên riêng thi dùng i hay y là theo đúng cách viết của tên riêng đó.

- Biết được sự khảc biệt trong dùng từ chỉ quan hệ thân thuộc giữa các vùng miền Từ ở cả 3 miền đều dùng để chỉ em gái của mẹ. Nhưng chị gái của mẹ ở miền Trung và miễn Nam gọi là dì, còn ở miền Bắc gọi là bác.

**III.Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - HS ôn lại chữ v, x. GV có thể cho HS chơi trò chơi nhận biết các nét tạo ra chữ v, x.  - HS viết chữ v, x  ***2. Nhận biết***  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo.  GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS dọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Thời gian quý hơn vàng bạc.  - GV giúp HS nhận biết tiếng có âm y và giới thiệu chữ ghi âm y.  ***3. Đọc HS luyện đọc âm***  *a. Đọc âm*  - GV đưa chữ y lên bảng để giúp HS nhận biết chữ y trong bài học.  - GV đọc mẫu âm y.  -GV yêu cầu HS đọc âm , sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  *b. Đọc tiếng*  - Đọc tiếng mẫu + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu (trong SHS): quý.  GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng quý.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thu, chia.  - Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  - Đọc tiếng trong SHS + Đọc tiếng chứa âm y  •GV đưa các tiếng yêu cầu HS tìm điểm chung  • Đánh vấn tiếng: GV yêu cầu HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  • GV yêu cầu đọc trơn các tiếng có cùng âm y.  + Đọc trơn các tiếng chứa các âm y đang học: Một số (3 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3- 4 tiếng có cả hai âm y.  + HS đọc tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + HS tự tạo các tiếng có chứa y.  + GV yêu cầu 3 4 HS phân tích tiếng, 2 - 3 HS nêu lại cách ghép.  + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được*.*  *c. Đọc từ ngữ*  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ y tá, dã quỳ, đá quý. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh, - GV cho từ y tá xuất hiện dưới tranh  - GV yêu cầu HS phân tích và đánh vần y tá, đọc trơn từ y tá. GV thực hiện các bước tương tự đối với dã quỳ, đá quý  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc, 2 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  *d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ*  Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  ***4. Viết bảng***  - GV đưa mẫu chữ y và hướng dẫn HS quan sát.  - GV viết mẫu và nêu cách viết chữ y.  - HS viết chữ y (chữ cỡ vừa) vào bảng con. Chú ý khoảng cách giữa các chữ trên một dòng  - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS. GV quan sát sửa lỗi cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -Hs trả lời  -Hs trả lời  - HS nói theo.  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Hs quan sát  -Hs lắng nghe  -Một số (4 5) HS đọc âm y, sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs lắng nghe  - Một số (4 5) HS đánh vần tiếng mẫu quý.  - HS đánh vần  - Một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS đọc  -HS quan sát  - HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng âm y.  -HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích và đánh vần  -HS đọc  -HS quan sát  -HS nói  -HS quan sát  -HS phân tích đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***5. Viết vở***  - GV hướng dẫn HS (chữ viết thường, chữ cỡ vừa) vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  ***6. Đọc***  - HS đọc thầm  - Tìm tiếng có âm y  -GV đọc mẫu  - HS đọc thành tiếng câu (theo cả nhân và nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:  + Dì của Hà tên là gì? (Dì của Hà tên là Kha.)  + Dì thưởng kể cho Hà nghe về ai? (Dì thường kể cho Hà nghe về bà.)  + Theo em vì sao Hà chú ý nghe dì không? (Câu hỏi mở. HS có thể trả lời: Hà chú ý nghe vì dì kể về bà; Hà chú ý nghe vì dì kể chuyện rắt vui;...)  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  ***7. Nói theo tranh***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em thấy gì trong tranh?  Trong tranh, ai đang cảm ơn ai?  Anh mắt của người cảm ơn trong hai tranh có gì khác nhau?  Theo em, người nào có ảnh mất phủ hợp khi cảm ơn?  Qua đó, em ghi nhớ điều gì khi cảm ơn?  - GV có thể đặt thêm câu hỏi: Cần ghi nhớ thêm điều gì nữa về cảm ơn?  -GV chót một số ý: văn cảm ơn khi được người khác giúp đỡ dù chỉ là việc nhỏ; cần thể hiện sự chân thành khi cảm ơn.  ***8. Củng cố***  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm y.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: chào tạm biệt, chào khi gặp. | - HS tô chữ viết chữ viết thường, chữ cỡ vừa vào vở Tập viết 1, tập một.  -HS viết  -HS nhận xét  - HS đọc thầm.  - Hs tìm  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs lắng nghe |

**Điều chỉnh sau giờ dạy.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Tự nhiên xã hội**

Đ/c Nga dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 Mĩ Thuật**

Đ/c Phong dạy

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1+2 Tiếng Việt**

**BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chửa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhẩm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả

**II.Chuẩn bị**

- Nắm vững các quy tắc chính tả của 3 trường hợp cơ bản:

+ Phân biệt c với k. c vå k đều ghi âm cờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với các nguyên âm i, e, ê thì viết là k (ca); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là c (xê).

+ Phân biệt g với gh. g và gh đều ghi âm "gờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm i, e, ê thi viết là gh (gờ kép); khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là g (gờ đơn).

+ Phân biệt ng với nghi ng và nghi đều ghi âm “ngờ" nhưng viết khác nhau. Quy tắc: Khi đi với nguyên âm i, e, ê viết là ngh (ngờ kép): khi đi với các nguyên âm còn lại, viết là ng (ngờ đơn).

**III.Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh  ***2. Phân biệt với k.***  *a. Đọc tiếng:* HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  cô cư có cá cổ cỡ cọ kỳ kế kế kẻ ki ke ke  - GV yêu cầu HS quan sát hình cá cờ và hình chữ ký, đọc thành tiếng cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá cờ, chữ ký.  *b. Trả lời câu hỏi:*  Chữ k di với chữ nào?  Chữ c di với chữ nào?  GV đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đấu giống nhau (ví dụ cả với kí), nhưng khi viết cần phân biệt c (xê) và k (ca). Quy tắc: k (ca) kết hợp với i, e, ê  *c. Thực hành:* chia nhóm, các nhóm đố nhau. GV yêu cầu một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  GV quan sát và sửa lỗi.  ***3. Phân biệt g với gh***  *a. Đọc tiếng:* HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ga gà gõ gỗ gù gử ghe ghi ghi ghé ghế ghe  - GV yêu cầu HS quan sát hình gà gô và hình ghế gỏ, đọc thành tiếng (cá nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): gà gỗ, ghế gỗ.  *b. Trả lời câu hỏi:*  **-** Chữ gh (gờ kép - gờ hai chữ) đi với chữ nào?  - Chữ g (gờ đơn - gờ một chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói, đọc, ta không phân biệt g và gh (vi dụ gà với ghế), nhưng khi viết cần phán biệt g(gờ đơn - gở một chữ) và gh (gờ kép - gờ hai chữ). Quy tắc:  gh (gờ kép - gờ hai chữ) kết hợp với i, ê, e; còn g (gờ đơn gờ một chữ) đi với a, o,  *c. Thực hành:*  - GV chia nhóm, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đổi lại.  GV quan sát và sửa lỗi. | -Hs chơi  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  - HS đọc  - HS trả lời,Chữ k (ca) đi với chữ i, e, ê ...  Chữ c (xê) đi với các chữ khác,  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  Chữ gh (gờ kép gờ hai chữ) đi với chữ i, e, è.  Chữ g (gờ đơn – gờ một chữ) đi với các chữ khác.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***4. Phân biệt ng với ngh***  *a. Đọc tiếng:*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng (cá nhân, nhóm), đọc đồng thanh (cả lớp).  ngỏ ngày ngừ gà ngô ngư nghe nghé nghé nghi nghĩ nghệ  -GV yêu cầu HS quan sát hình cá ngừ và hinh củ nghệ, đọc thành tiếng (cả nhân), đọc đồng thanh (cả lớp): cá ngừ, củ nghệ.  *b. HS trả lời câu hỏi:*  Chữ ngh (ngờ kép - ngờ ba chữ) đi với chữ nào?  Chữ ng ngờ đơn - ngờ hai chữ) đi với chữ nào?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói/ đọc, ta không phân biệt ng và ngh (vi dụ nghi ngờ), nhưng khi viết cần phân biệt ng ng đơn) và nghi ngờ kép). Quy tắc: ngh (ngờ kép) kết hợp với i , e,ê; còn nghi ngờ đơn đi với a, o, ô, u, ư,ô,ơ.  *c. Thực hành:*  -GV chia nhóm HS, các nhóm đố nhau. Một bên đọc, một bên viết ra bảng con, sau đó đối lại.  - GV quan sát và sửa lỗi.  ***5. Luyện tập***  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức tìm các từ đúng chính tả để luyện các quy tắc chỉnh tả trên.  ***6. Củng cố***  - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV yêu cầu HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học và nhắc HS về nhà luyện tập thêm.  - Lưu ý HS luyện tập quy tắc chính tả trong thực hành giao tiếp và viết sáng tạo. | -Hs đọc  - HS quan sát, đọc.  - Chữ ngh (ngở kép ngờ ba chữ) đi với chữ i, e, ê.  - Chữ ng (ngờ đơn ngờ hai chữ) đi với a, o, ô,ơ, u, ư.  -Hs lắng nghe  -Hs thực hiện  -Hs lắng nghe  - HS chơi  -Hs lắng nghe |

**Điều chỉnh sau giờ dạy.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...............

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 Toán**

**BÀI 7: HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN HÌNH TAM GIÁC**

**HÌNH CHỮ NHẬT (2 tiết)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Có biểu tượng ban đầu về hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật.

- Nhận biết được các dạng hình trên thông qua các đồ vật thật

**-** Bước đầu biết so sánh , phân tích để nhận dạng hình trong một nhóm các hình đã cho

-Làm quen với đếm và đưa số liệu vào bảng ( Có yếu tố thống kê đơn giản)

- Gắn các hình đã học với những đồ vật thực tế ở xung quanh , trong lớp học

**II.Chuẩn bị**

- Bộ đồ dùng học toán 1.

- Các mô hình hình vuông , hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biển báo giao thông, hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên

**III.Các hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Khởi động***  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| ***2. Khám phá***  - GV cho HS quan sát khăn tay có dạng hình vuông và nói : Chiếc khăn này có dạng hình vuông  - Giới thiệu mô hình bìa hình vuông và nói: Đây là hình vuông  -Tương tự GV giới thiệu với chiếc đĩa tròn và mô hình tròn để giới thiệu hình tròn  - Tiếp tục với biển báo giao thông và mô hình tam giác để giới thiệu hình tam giác; Khung tranh hình chữ nhật để dẫn đến giỏi thiệu HCN  - Đưa cả 4 mô hình cho HS đọc tên từng hình.  GV nhận xét,   * Hs quan sát 4 hình trên trong hình vẽ ở SGK HS quan sát và đọc tên từng hình * GV kết luân. | * HS quan sát * HS lắng nghe |
| ***3. Hoạt động:***  **\* Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng gì**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, nêu tên từng đồ vật trên hình vẽ  -HD HS ghép với các hình thích hợp  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | -HS nhắc lại y/c của bài  -HS quan sát.  - Làm vào vở BT.  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 2: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Cho HS quan sát các hình vẽ, GV nêu yêu cầu từng hình  a/ Tìm hình tròn  b/ Tìm hình tam giác  c/ Tìm hình vuông  d/ Tìm hình chữ nhật  -HD HS tìm  - GV cho HS báo cáo kết quả  - GV cùng HS nhận xét | -HS quan sát.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - HS báo cáo  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 3: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV: Bức tranh vẽ hình gì?  - Tìm trong hình bên có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình tròn, bao nhiêu hình vuông?  - HS tìm và trả lời  - GV cùng HS nhận xét | - HS quan sát  - HS tìm và nối số  - HS nhận xét bạn |
| ***4.Củng cố, dặn dò***  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |
| **Tiết 2** | |
| ***1. Khởi động***  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu bài : | - Hát  - Lắng nghe |
| ***2.Luyện tập***  **\* Bài 1: Nhận biết hình đã học**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS nhìn hình vẽ đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình chữ nhật, bao nhiêu hình tròn?  - HS đếm và ghi kết quả ra giấy  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhìn hình nhận biết và đếm  -HS ghi kết quả ra giấy  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 1: Nhận biết hình đã học**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - GV cho HS quan sát hình vẽ các que tính.đếm xem có bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình tam giác?  Lưu ý đếm hình tam giác: có 1 hình tam giác lớn gồm 4 hình tam giác nhỏ  - HS đếm và ghi kết quả ra giấy  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhìn hình nhận biết và đếm  -HS ghi kết quả ra giấy  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 3: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS tìm trong từng hình  - GV: Bức tranh a) vẽ hình gì?  Trong bức tranh có bao nhiêu hình vuông, tròn, tam giác, hình chữ nhật?  - HS tìm và trả lời  - GV cùng HS nhận xét  Tương tự cho HS tìm với bức tranh b, và c | - HS quan sát  - HS tìm hình  -HS trả lời  - HS nhận xét bạn |
| **\* Bài 4: Nhận dạng hình**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - HD HS ltìm trong hình vẽ hình nào không phải là hình vuông  - HS tìm  - GV mời HS lên bảng chia sẻ  - GV cùng HS nhận xét | - HS nhắc lại y/c của bài  - HS nêu miệng  - HS nhận xét bạn |
| ***3.Củng cố, dặn dò***  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? |  |

**Điều chỉnh sau giờ dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm**

**BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

HS có khả năng:

* Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương
* Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người
* Thực hiện được những hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường
* Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm

**II.Chuẩn bị**

1. **Giáo viên:** -Bài hát có nội dung về tình yêu thương

* Các tình huống thể hiện hành vi yêu thương gắn bó với đời sống thực tế của HS
* Tranh ảnh, video về các hành vi thể hiện tình yêu thương (nếu có)

1. **Học sinh:** - Nhớ lại các nội dung đã học về “Yêu thương gia đình” và “Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình” ở môn Đạo đức (nếu đã được học trước”

* Nhớ lại những hành vi yêu thương và chưa yêu thương mà các em đã trải nghiệm
* Thẻ mặt cười, mếu

**III.Các phương pháp hình thức dạy học tích cực**

Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

**IV.Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | ***1.Khởi động***  -GV tổ chức cho HS hát | -HS tham gia |
| 34’ | ***2.Thực hành***  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  -GV yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để nhận diện rõ tình huống 1,2,3,4/SGK  -Yêu cầu HS thảo luận theo cặp về cách xử lí tình huống, lần lượt sắm vai các bạn trong tình huống thể hiện hành động yêu thương  -Gv mời 1 số cặp lên sắm vai trước lớp và yêu cầu các bạn theo dõi, lắng nghe tích cực để học tập, nhận xét, góp ý,…  -Gv phân tích và chốt lại cách giải quyết phù hợp  **Hoạt động 4: Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý**  -GV yêu cầu mỗi em xác định mình sẽ làm thiệp tặng ai là người phụ nữ mà em yêu quý nhất  -Giới thiệu một số mẫu thiệp để các em lựa chọn  -GV phát cho các em giấy màu, kéo, HD HS cách gắp, cắt, dán thành thiệp  -GV hướng dẫn thêm cách trang trí và lựa chọn lời yêu thương tặng người phụ nữ em yêu quý nhất để ghi vào thiệp  -GV khuyến khích HS chia sẻ lời yêu thương đã ghi trong thiệp với các bạn trong lớp  -GV khen ngợi các em đã làm được thiệp và lựa chọn được những lời yêu thương dành cho người thân yêu của mình  -GV dặn dò HS mang thiệp về tặng cho người phụ nữ mình yêu quý nhất.  -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch được sau khi tham gia các hoạt động | -HS quan sát tranh  -HS lắng nghe, thảo luận nhóm theo yêu cầu  -HS theo dõi  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe yêu cầu  -Quan sát  -HS tham gia làm thiệp  -HS chia sẻ trước lớp, nhận xét  -HS theo dõi, lắng nghe  -HS chia sẻ trước lớp, nhận xét |
| 2’ | ***3.Củng cố- dặn dò***  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị tiết sau | -HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 Bổ sung Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp HS:

- Củng cố lại các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chửa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhẩm lẫn.

- Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả.

**II.Chuẩn bị**

* Bảng phụ,phiếu bài tập

**III.Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. khởi động***  - Gv tổ chức trò chơi thi tìm các tiếng bắt đầu từ những âm sau c/ k; g/ gh; ng/ ngh  ***2. Thực hành***  **\* Bài 1:**  - GV đọc yêu cầu: Nối  - Cho HS quan sát tranh  - Hướng dẫn học sinh cách làm: ( Nối âm c hoặc k vào mỗi tranh có tiếng bắt đầu bằng âm đó)  - GV chia lớp thành 6 nhóm.  - Phát phiếu cho HS  - GV quan sát.  - Gọi 2 nhóm lên trình bày  - GV nhận xét đánh giá.  - Yêu cầu HS làm vào VBT  **\* Bài 2:**  - GV đọc yêu cầu: Điền c hoặc k  - GV hướng dẫn HS chọn c hoặc k để điền vào chỗ chấm ở mỗi từ sao cho thích hợp.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát.  - Gọi HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét đánh giá.  **\* Bài 3:**  - GV đọc yêu cầu: Khoanh vào tiếng đúng.  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV quan sát.  - Gọi HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét đánh giá.  **\* Bài 4:**  - GV đọc yêu cầu: Nối  - Cho HS quan sát tranh  - Hướng dẫn học sinh cách làm: ( Nối âm c hoặc k vào mỗi tranh có tiếng bắt đầu bằng âm đó)  - GV chia lớp thành 6 nhóm.  - Phát phiếu cho HS  - GV quan sát.  - Gọi 2 nhóm lên trình bày  - GV nhận xét đánh giá.  - Yêu cầu HS làm vào VBT  **\* Bài 5:**  - GV đọc yêu cầu: Điền g hoặc gh  - GV hướng dẫn HS chọn g hoặc gh để điền vào chỗ chấm ở mỗi từ sao cho thích hợp.  - Yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát.  - Gọi HS lên bảng làm bài  - GV nhận xét đánh giá.  **3. Củng cố**  - GV nhắc lại nội dung của bài.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành tốt. | - HS chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS về nhóm thảo luận làm bài.  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  - Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - HS làm vào VBT.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS làm vào VBT  - 1 HS lên bảng làm  a. **c**ờ **k**í **c**ổ **k**ẻ  b. **k**ì lạ **k**ẽ hở **c**ờ vua **k**è đá  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS làm bài vào VBT  - 1 HS lên bảng làm  a. Bé bê gế/ **ghế.**  b. **Nghé**/ ngé có bó cỏ to.  c. Chị cho bé cá **cờ**/ kờ  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS về nhóm thảo luận làm bài.  - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  Gà, ghế, ngô, ngựa, nghé, nghệ  - Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - HS làm vào VBT.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS làm vào VBT  - 1 HS lên bảng làm  a. **g**à **gh**ẹ **gh**i **gh**ế  b. gồ **gh**ề **g**à ri ghế **g**ỗ nhà **g**a  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe  HS ghi nhớ, thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 Bổ sung toán**

**ÔN LUYỆN**

**I.Yêu cầu cần đạt**

*1. Kiến thức*

Giúp hs củng cố:

- Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 10.

- So sánh và sắp xếp được các số trong phạm vi 10.

- Gộp và tách được số trong phạm vi 10.

*2. Phát triển các năng lực, phẩm chất*

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm sự tương đồng.

**II.Chuẩn bị**

**- HS:** vở ô li, bộ đồ dung học toán, bút, sáp màu

**III.Tổ chức các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1.Khởi động***  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng  - GV nhận xét, dẫn dắt giới thiệu bài. | -HS chơi. |
| ***2.Luyện tập***  **\*Bài 1:**  - GV nêu yêu cầu bài.  a) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp nhận xét, chữa bài:  Tô 4 táo màu, 2 táo màu đỏ  b) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp chữa bài.  Tô 2 táo màu xanh, 4 táo màu đỏ.  c) GV hướng dẫn HS cách đếm số táo để tô màu  - GV gọi 1 HS lên tô trên bảng phụ lớp  - GV cùng lớp nhận xét, GV chốt đáp án đúng : Tô 3 táo màu xanh, 3 táo màu đỏ.  **\*Bài 2:**  - GV nêu yêu cầu bài  - GV HD mẫu: bên trái có xúc xắc có 1 chấm, bên phải xúc xắc có 2 chấm. Tổng là 3 chấm nên điền số 3 vào ô trống  - GV cho HS làm theo cặp  -GV cùng lớp chữa bài.  +Các số cần điền: 8; 10; 7; 9; 8  **\*) Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống**  - GV nêu yêu hướng dẫn HS làm theo nhóm  -GV chia nhóm: 4 và phát phiếu cho các nhóm  - GV nhận xét, tuyên dương, chữa bài:  **\*)Bài 4:**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”.  - GV nêu luật chơi.  -GV tổ chức cho HS chơi  -GV nhận xét tuyên dương đội thắng | -HS nghe  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh nhiều hơn số táo đỏ.  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh ít hơn số táo đỏ.  -HS lấy sáp màu để tô  -HS làm bài cá nhân và lên bảng làm  - HS lên tô sao cho số táo xanh bằng số táo đỏ.  -HS lắng nghe để nắm yêu càu bài  - HS theo dõi  - HS làm bài theo nhóm đôi  - HS lên bảng làm  -HS chia nhóm  -HS làm bài theo nhóm  - Đại diện nhóm trình bày bài  - Lớp bổ sung  - HS chơi theo HD của GV. |
| ***3.Củng cố***  -GV nhận xét tiết học  -Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bì cho tiết học tiếp theo |  |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7 Tự nhiên xã hội**

Đ/c Nga dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1 Toán**

**BÀI 7:HÌNH VUÔNG – HÌNH TRÒN HÌNH TAM GIÁC**

**HÌNH CHỮ NHẬT( tiết 2)**

Đã soạn ngày 24/10/2024

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2 Giáo dục thể chất**

**Đ/c Nga dạy**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3,4 Tiếng Việt**

**BÀI 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các âm p, ph, q, v, x, y; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p, ph, q, v, x, y hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm chữ đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện Kiến và dễ mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kĩ năng đánh giá tình huống và có ý thức làm việc chăm chỉ.

**II.Chuẩn bị**

- Nắm vững đặc điểm phát âm của âm p, ph, q, v, x, y; cấu tạo và cách viết các chữ ghi p, ph, q, v, x, y; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý nghĩa của những từ ngữ khó hoặc dễ nhầm lẫn.

- Những lỗi về chữ viết dễ mắc do phát âm phương ngữ

**III.Hoạt động dạy học**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn và khởi động***  - HS viết chữ p, ph, q, v, x, y  ***2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ***  *a. Đọc tiếng:*  - GV yêu cầu HS ghép âm dấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to  tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.  - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.  *b. Đọc từ ngữ:*  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cá nhân, nhóm), đọc đóng thanh (cả lớp). Lưu ý: GV cũng có thể tổ chức hoạt động dạy học ở mục 2 này bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp với HS. Tuy nhiên, cần đảm bảo yếu tố thời gian của tiết học.  ***3. Đọc câu***  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn  -GV yêu cầu tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần (phố, quê, xa,.).  - GV giải thích nghĩa từ ngữ (nếu cần).  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Nhà bé ở đâu?  Quê bé ở đâu?  Xa nhà, bé nhớ ai?  Xa quê, bé nhờ ai?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  ***4. Viết***  - GV hướng dẫn HS viết vào Tập viết 1, tập một từ *chia quà* trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái.  - GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs ghép và đọc  -Hs trả lời  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs tìm  - Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -HS nhận xét  -Hs lắng nghe |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***5. Kể chuyện***  *a. Văn bản*  KIẾN VÀ DẾ MỀN  Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi kiếm thức ăn, còn dể nền thì suốt ngày vui chơi. Một ngày, dế mền hỏi kiến:  - Sao các bạn làm việc suốt ngày thế?  - Chúng tôi tích trữ lương thực đấy  Dế mèn tiếp tục rong chơi. Mùa đông đến, dể mèn không kiếm đâu ra thức ăn. Đói quá, nó tìm đến nhà kiến. Đàn kiến đang cùng nhau ăn uống vui vẻ trong ngôi nhà ấm úp. Dế cất lời:  - Các bạn kiến ơi, tôi đói quá, cho tôi ăn với!  Đàn kiến nhin để mèn, chị kiến lớn nói:  - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi!  Khi ăn uống xong, chị kiến lớn nhẹ nhàng nói:  - Dế mèn ạ, muốn có thức ăn thì phải chăm chỉ lao động. Dế mèn đã hiểu ra. Và khi ta xuân đến, dễ vui vẻ cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn,  (Theo Truyện cổ tích Nhật Bản)  *b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời*  Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.  Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi. GV hỏi HS:  1. Mùa thu đến, đàn kiến làm gi?  2. Còn dế mèn làm gì?  Đoạn 2: Từ Mùa đông đến đến cùng ăn với chúng tôi đi, GV hỏi HS:  3. Đông sang, đói quá, dế mèn đã làm gì?  4. Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Xuân về dế mèn cùng đàn kiến làm gì?  - GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  *c. HS kể chuyện*  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kế. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kế chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.  ***6. Củng cố***  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện. Ở tất cả các bài, truyện kế khỏng nhất thiết phải đấy đủ và chính xác các chi tiết như được học ở lớp. HS chỉ cần nhớ một số chi tiết cơ bản và kế lại. | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**Điều chỉnh sau giờ dạy.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 5 Tiếng Việt**

**ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT(Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các âm ph, qu, v, x đã học.

**II.Đồ dùng**

- Vở ô li SGKTiếng Việt.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn đọc***  - GV ghi bảng: ph, qu, v, x, phà,phê,quê,quà,vở,vả,xẻ,xá,phở gà,quà quê,quả na,vở vẽ,xe lu.  - HS đọc.  - GV nhận xét, sửa phát âm.  ***2. Viết***  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ph, qu, v, x ,phố, quà, vẽ, xe. Mỗi chữ 2 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  ***3. Chấm bài***  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  ***4. Củng cố - dặn dò***  - GV hệ thống kiến thức đã học. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly. |

**Điều chỉnh sau giờ dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 5 (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố về viết đúng chính tả đã học.

**II.Đồ dùng**

- Vở ô li, SGK Tiếng Việt.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***1. Ôn đọc***  - GV ghi bảng: y tá,y tế,cá cờ, chữ ký, ghế gỗ, cá ngừ, củ nghệ .  - HS đọc  - GV nhận xét, sửa phát âm.  ***2. Viết***  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  cá cờ, chữ ký, ghế gỗ, cá ngừ, củ nghệ. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  ***3. Chấm bài***  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  ***4. Củng cố - dặn dò***  - GV hệ thống kiến thức đã học. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly. |

**Điều chỉnh sau giờ dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 7 Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP : SƠ KẾT TUẦN LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 2 “Em biết yêu thương”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1 phút  10 phút  8 phút | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của cán bộ lớp,uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - Lớp trưởng: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở tổ nào về vị trí tổ của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo lớp trưởng.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| 14 phút | **3. Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về người phụ nữ em yêu thương”**  -GV yêu cầu HS kể về mẹ, bà, chị gái hoặc cô giáo và những người phụ nữ mà em yêu thương  -Yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực và chia sẻ cảm xúc  -Khuyến khích HS tham gia biểu diễn văn nghệ, hát những bài ca ngợi phụ nữ | -HS tham gia chia sẻ  -HS lắng nghe, nhận xét  -HS tham gia |
| 6 phút | **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   -GV hướng dẫn HS tự đánh giá em đã thể hiện được hành vi yêu thương theo các mức độ dưới dây:  -Tốt: Thể hiện được những hành vi yêu thương trong các tình huống thể hiện qua tranh và làm được tiệp tặng người phụ nữ yêu quý  -Đạt: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 3 tình huống thể hiện qua tranh, trong đó có 2 tình huống thể hiện tình yêu thương đối với gia đình và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý  -Cần cố gắng: Thể hiện được hành vi yêu thương trong 2 tình huống thể hiện qua tranh và làm được thiệp tặng người phụ nữ yêu quý  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  +Có sáng tạo trong thực hành hay không  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| 1 phút | ***4. Củng cố - dặn dò***  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**\*Điều chỉnh sau giờ dạy**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ban giám hiệu kí duyệt Người soạn**